

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC TRONG TƯ TƯỞNG CỦA KHỔNG TỬ

ThS. PHAN THỊ QUỲNH*
TS. PHÙNG THỊ AN NA**

Tóm tắt: Trong lịch sử tư tưởng phương Đông, Khổng Tử là một trong những nhà tư tưởng vĩ đại có ảnh hưởng sâu sắc đến triết học và giáo dục, đặc biệt là giáo dục đạo đức. Ông cho rằng, giáo dục không chỉ giúp con người mở mang tri thức mà quan trọng hơn là rèn luyện phẩm hạnh để trở thành người có đạo đức. Khổng Tử đề xuất nhiều phương pháp giáo dục đạo đức như chính danh định phận, thuyết giáo tùy nghi, nêu gương, tự tu dưỡng, thống nhất giữa học với hành. Những phương pháp này không chỉ giúp con người hiểu rõ đạo đức mà còn biết cách hành động đúng đắn trong cuộc sống.

Từ khóa: phương pháp giáo dục; giáo dục đạo đức; Khổng Tử

Ngày nhận: 06/4/2025

Ngày phản biện: 05/06/2025

Ngày duyệt đăng: 19/06/2025

Có thể khẳng định rằng, trong suốt chiều dài lịch sử của nhân loại, đạo đức đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của con người. Đạo đức không chỉ giúp mỗi con người hình thành nhân cách, mà còn góp phần tạo nên một cộng đồng phát triển ổn định. Khi đánh giá về sự phát triển của một đất nước, người ta không chỉ dựa vào sự tiến bộ của khoa học, sự phát triển của kinh tế, mà còn dựa vào nền tảng của đạo đức xã hội đó. Trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc, Khổng Tử (551 - 479 TCN) là một trong những nhà

tư tưởng vĩ đại có ảnh hưởng sâu sắc đến triết học, giáo dục, đặc biệt là giáo dục đạo đức. Ông là người đặt nền móng cho hệ tư tưởng Nho giáo - một học thuyết đã chi phối tư duy, lối sống và hệ thống giáo dục của nhiều quốc gia ở châu Á, trong đó có Việt Nam. Trong hệ thống tư tưởng của ông không chỉ đề cập đến vấn đề chính trị hay triết học, mà còn đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của giáo dục trong việc hoàn thiện con người. Giáo dục không chỉ giúp con người mở mang tri thức, mà quan trọng hơn là rèn luyện phẩm hạnh để trở thành một người có đạo đức, biết cách cư xử đúng mực từ trong gia đình đến ngoài xã hội. Việc nghiên cứu phương pháp giáo dục đạo đức trong tư tưởng của Khổng Tử không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về

* Trường Đại học Khánh Hòa.

** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

triết lý giáo dục truyền thống, mà còn gọi mở những định hướng áp dụng vào thực tiễn giáo dục ngày nay.

1. Những nội dung cơ bản về phương pháp giáo dục đạo đức trong tư tưởng của Khổng Tử

Khổng Tử cho rằng, tình trạng hỗn loạn trong xã hội Trung Quốc thời kỳ Xuân Thu bắt nguồn từ việc con người đánh mất đạo lý. “Thiên hạ hữu đạo thì thiên tử ấn định lễ nhạc và ban ra lệnh chinh phạt. Thiên hạ vô đạo thì vua chư hầu ấn định lễ nhạc và ban ra lệnh chinh phạt”¹. Để thiết lập lại trật tự và xây dựng một xã hội có đạo đức cần phải bắt đầu từ giáo dục và bồi dưỡng phẩm hạnh cho cá nhân nhằm đạt đến phẩm hạnh cho toàn xã hội. Để hiện thực điều này, Khổng Tử đã đưa ra nhiều phương pháp giáo dục đạo đức hết sức tiên bộ, cụ thể như sau:

Phương pháp giáo dục đạo đức chính danh định phận. Theo Khổng Tử, “danh” là tên gọi, địa vị và chức năng của một người trong xã hội, còn “chính” mang ý nghĩa ngay thẳng, chuẩn mực. Vì vậy, “chính danh” là nguyên tắc bảo đảm rằng mỗi cá nhân thực hiện đúng vai trò và trách nhiệm của mình, không lấn chiếm vị trí của người khác, không làm đảo lộn trật tự vốn có. Đồng thời, đặt ra yêu cầu con người phải xứng đáng với danh phận của mình bằng hành động phù hợp với chức danh mà họ đang đảm nhiệm. “Nếu danh chẳng chính, chẳng hợp nghĩa, thì lời nói chẳng thuận; lời nói chẳng thuận, thì công việc chẳng thành”². Khổng Tử cho rằng, nguyên nhân dẫn đến sự hỗn loạn trong xã hội thời Xuân Thu là do con người không tuân thủ

nguyên tắc chính danh. Khi thiên tử nhà Chu không làm tròn bổn phận, quyền lực bị chuyển vào tay chư hầu; khi chư hầu không giữ đúng vị trí, tầng lớp sĩ lẫn át; khi người cha không làm tròn vai trò của mình, con cái cũng không thể sống theo đúng đạo làm con. Do đó, muốn duy trì trật tự xã hội, mỗi người cần tuân thủ đúng vai trò và trách nhiệm của mình. Để làm được điều đó thì phải “dạy cho dân biết nghĩa vụ, biết nhường nhịn, biết luật pháp mà giữ gìn”³. Đây cũng chính là tư tưởng xuyên suốt trong triết lý chính trị và đạo đức của Khổng Tử. “Bậc quân nhân ví nếu có thể chính danh, thì kẻ ngu dốt và người thông minh trí tuệ đều tận tình hết mình”⁴. Nếu danh không chính thì lời nói không có trọng lượng, lời nói không thuận thì hành động không thể thành công, việc không thành công thì lễ nghi và âm nhạc suy tàn. Khi đó, pháp luật cũng mất đi sự chuẩn mực, dẫn đến sự hỗn loạn trong xã hội. Đặc biệt, đối với bậc cầm quyền, vua là người thay trời cai trị trên mặt đất phải thực hiện đúng danh phận của mình để làm gương cho dân chúng noi theo. “Danh chính thì trị, danh mất thì loạn”⁵, danh mất là do con người thực hiện không đầy đủ hoặc quá chức trách, nhiệm vụ của mình.

Phương pháp giáo dục thuyết giáo tùy nghi. Phương pháp này dựa trên nguyên tắc linh hoạt, tùy theo đối tượng và hoàn cảnh cụ thể mà áp dụng cách giáo dục phù hợp. Ông không áp đặt một khuôn mẫu chung cho mọi người, mà luôn xem xét khả năng, tính cách, cũng như đặc điểm riêng của từng học trò để đưa ra nội dung và phương pháp

giảng dạy hiệu quả nhất. Khổng Tử nhấn mạnh rằng, “từ người bậc trung sắp lên, mới nên dạy đạo lý chỗ cao. Từ người bậc trung trở xuống, chớ nên giảng giải đạo lý chỗ cao siêu”⁶. Không thể giảng giải đạo lý cao siêu cho những người chưa đạt đến trình độ tiếp thu. Chỉ từ những người có tư duy bậc trung trở lên mới nên tiếp cận triết lý sâu sắc, còn những người chưa đạt mức đó thì cần được hướng dẫn từ những điều cơ bản, phù hợp với khả năng nhận thức của họ. Một trong những minh chứng rõ nét cho cách dạy học tùy nghi của Khổng Tử là cách ông trả lời cùng một câu hỏi theo các cách khác nhau tùy vào người hỏi. Khi Tử Lộ và Nhiễm Hữu hỏi cùng một câu hỏi: “Khi nghe được điều phải, có nên làm ngay không?”⁷, nhưng câu trả lời của Khổng Tử lại hoàn toàn khác nhau. Với Tử Lộ là người có tính cách mạnh mẽ, nóng vội, ông khuyên nên cân nhắc, hỏi ý kiến người trên trước khi hành động. Trong khi đó, với Nhiễm Hữu - người có phần chần chừ, do dự, ông lại khuyến khích nên làm ngay. Khi nói về đức nhân, Khổng Tử không đưa ra một định nghĩa rõ ràng về nó mà ông chủ trương sử dụng phương pháp giảng dạy thuyết giáo tùy nghi nhằm điều chỉnh nội dung đức nhân sao cho phù hợp với từng cá nhân. Với Nhan Uyên có tính cách cẩn trọng và biết giữ mình, ông nhấn mạnh rằng nhân là sự khắc kỷ và tuân thủ lễ nghi. Đối với Trọng Cung là người nóng tính bộc trực, ông nhấn mạnh khía cạnh nhân là không làm điều mình không muốn người khác làm với mình. Với Phàn Trì là người có xu hướng tư lợi, ông nhấn mạnh rằng nhân là lòng yêu thương

con người. Đối với Tử Trương là người đam mê chính trị và thích làm việc khó, Khổng Tử khuyên rằng, người có nhân phải hội tụ năm đức tính đó là “nghiêm trang tề chỉnh, có lòng rộng lượng, có đức tín thật, mau mắn siêng năng, thi ân bố đức”⁸.

Không chỉ với đạo nhân, khi dạy về đức hiếu, Khổng Tử cũng tùy vào tính cách của học trò để có cách truyền đạt phù hợp. Ông cho rằng, “đời nay, hễ thấy ai nuôi được cha mẹ thì người ta khen là người có hiếu. Nhưng, những thú như chó, ngựa, thì người ta cũng nuôi được vậy. Cho nên nuôi cha mẹ mà chẳng kính trọng thì có khác gì nuôi thú vật đâu?”⁹. Hiếu không chỉ đơn thuần là nuôi dưỡng, mà còn là phụng dưỡng, cung kính đối với cha mẹ. Người thô lỗ chỉ nuôi dưỡng mà không phụng dưỡng, kính trọng thì chẳng khác nào nuôi con vật trong nhà. “Làm con đối với cha mẹ lúc nào cũng tỏ vẻ hòa vui, giữ được như vậy mới khó, mới đáng gọi là hiếu”¹⁰. Hiếu thảo không chỉ thể hiện qua hành động chăm sóc, mà còn cần giữ thái độ vui vẻ, hòa nhã để cha mẹ được an lòng. Người có trí thì phải “hiếu thuận với cha mẹ..., thân ái với anh em”¹¹. Có thể thấy rằng phương pháp giáo dục của Khổng Tử không cứng nhắc, mà luôn linh hoạt theo từng đối tượng.

Phương pháp nêu gương. Khổng Tử cho rằng giáo dục không chỉ dừng lại ở lời nói, mà quan trọng hơn là sự thể hiện qua hành vi, cử chỉ và thái độ của người thầy. Khi người thầy có lối sống chuẩn mực, hành động đúng mực thì người trò sẽ tự quan sát và noi theo. Vì vậy, việc nêu gương có sức ảnh hưởng lớn hơn những bài diễn thuyết.

Ông từng dạy Tử Cống rằng “mình muốn dạy người ta điều gì, trước hết mình hãy làm điều đó đi. Rồi sau cứ theo đó mà dạy”¹². Người thầy không chỉ truyền đạt tri thức, mà còn phải thể hiện bằng chính hành động của bản thân mình. Khi bản thân người thầy biến mình trở thành một tấm gương sáng được mọi người xung quanh noi theo thì lời giảng sẽ có sức thuyết phục lớn. Bên cạnh việc tự mình nêu gương, Khổng Tử còn thường xuyên lấy những tấm gương sáng trong lịch sử có tầm ảnh hưởng để giáo dục học trò của mình. Ông dùng hình mẫu của các bậc thánh hiền để khuyến khích học trò rèn luyện đạo đức và tu dưỡng nhân cách. Phương pháp nêu gương không chỉ nhấn mạnh trách nhiệm của người thầy, mà còn đặt ra yêu cầu cao đối với họ. Bên cạnh việc trang bị kiến thức sâu rộng, người thầy phải trở thành tấm gương sáng về đạo đức, lối sống và thái độ ứng xử trong đời sống hằng ngày.

Phương pháp tự tu dưỡng bản thân. Theo Khổng Tử, người học cần biết quan sát người khác để soi xét chính mình, lấy gương tốt làm bài học và tránh những điều sai trái. Ông dạy rằng, “kẻ học đạo nên biết phân biệt người hiền với kẻ dữ: Gần với ai mà họ thấy hiền lành tử tế, nên ăn ở như họ. Gặp ai làm hung dữ, nên xa lánh họ và tránh những hành vi như vậy”¹³. Người thầy không chỉ có ở trên lớp học, mà có ở khắp nơi. “Trong ba người đi đường, mình với hai người nữa, ắt có người là thầy của mình. Mình chọn điều lành, điều phải của người này để làm theo; mình xét điều dữ điều quấy của người kia để sửa đổi lấy mình”¹⁴.

Bên cạnh việc học hỏi điều hay, Khổng Tử còn nhắc nhở về sự thận trọng khi đánh giá người khác. Ông khuyên rằng, “khi một người nào bị chúng ghét, mình nên quan sát coi người ấy có thật đáng ghét chăng. Khi một người nào được chúng ưa, mình nên quan sát coi người ấy có thật đáng ưa chăng”¹⁵. Đặc biệt, ông cho rằng, nếu một người biết kiểm điểm bản thân mà vẫn mắc lỗi là điều hiếm có, nhưng nếu đã nhận ra lỗi mà không sửa thì đó mới là sai lầm thực sự. Việc tự xem xét lại bản thân hằng ngày là một phương pháp giáo dục hiệu quả, giúp con người nhanh chóng sửa lỗi, hoàn thiện bản thân và tránh những sai lầm trong cuộc sống.

Phương pháp thống nhất giữa học tập gắn với thực hành. Khổng Tử nhấn mạnh rằng, việc học không chỉ dừng lại ở tri thức mà quan trọng hơn là phải biết vận dụng vào thực tiễn. Theo ông, học để hiểu biết nhưng không thể xem đó là mục đích cuối cùng, mà phải kết hợp với thực hành để phát huy giá trị của tri thức. Ông phê phán việc học chỉ để biết mà không áp dụng vào đời sống, coi đó là sự hiểu biết hời hợt, không thực chất. Vì vậy, ông yêu cầu học trò không chỉ lĩnh hội đạo lý mà còn phải thực hành trong các mối quan hệ vua - tôi, cha - con, chồng - vợ, anh - em, bạn bè. Khổng Tử từng nói: “Đức hạnh chẳng trau dồi, học vấn chẳng giảng cứu cho tinh tường, nghe biết điều nghĩa mà chẳng làm theo, tự mình có điều chẳng phải mà không hay sửa đổi, đó là những việc mà ta lấy làm lo vậy”¹⁶. Ông coi trọng cả quá trình học hỏi và việc ứng dụng tri thức vào cuộc sống.

Việc học không chỉ giúp con người mở mang hiểu biết, mà còn là con đường để rèn luyện nhân cách, tu dưỡng đạo đức. Ông nhấn mạnh rằng khi tiếp nhận những lời khuyên bảo, không chỉ dừng lại ở việc lắng nghe mà quan trọng hơn là phải suy xét, điều chỉnh và sửa đổi bản thân để mỗi ngày một tốt hơn.

Với quan điểm “học đi đôi với hành”, Khổng Tử nhắc nhở học trò rằng nếu chỉ tiếp thu kiến thức mà không áp dụng, thì việc học đó cũng chẳng có nghĩa lý gì. “Nhu có ai đã đọc thuộc hết ba trăm thiên trong Kinh Thi, được bậc quốc trưởng trao quyền hành chính cho mình, nhưng cai trị chẳng xuôi; được phái đi sứ đến các nước ở bốn phương, nhưng tự mình chẳng có tài ứng đối; người ấy dẫu học nhiều, nhưng có biết dùng tài học của mình chẳng?”¹⁷. Tri thức phải được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, mang lại lợi ích cho xã hội. Vấn đề này cũng được Johann Wolfgang von Goethe bàn đến trong tác phẩm “Faust” với câu nói nổi tiếng “lý thuyết chỉ là màu xám, còn cây đời mãi mãi xanh tươi”. Khổng Tử dạy rằng trước khi nói điều gì, người quân tử phải thực sự làm được điều đó, sau đó mới hành động theo đúng những gì đã nói. Để đạt được điều này, người học cần rèn luyện tư duy sâu sắc, hiểu biết rộng rãi, suy xét thấu đáo và thực hành một cách nghiêm túc. Quan điểm này không chỉ là nguyên tắc giáo dục cá nhân, mà còn là tư tưởng chung của các triết gia phương Đông. Họ nhấn mạnh việc “lập Đạo” phải gắn liền với “hành Đạo” để xây dựng xã hội ổn định. Qua đó cho thấy,

tư tưởng giáo dục của Khổng Tử mang tính thực tiễn cao, nhấn mạnh sự kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành. Ông chủ trương dạy học theo từng đối tượng, phù hợp với khả năng của mỗi người để đạt hiệu quả tối ưu.

2. Vận dụng tư tưởng của Khổng Tử trong đào tạo nguồn nhân lực phát triển toàn diện nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội

Tư tưởng giáo dục đạo đức của Khổng Tử không chỉ có giá trị trong bối cảnh lịch sử mà còn có thể áp dụng vào nhiều lĩnh vực trong đời sống hiện đại. Một trong những nội dung quan trọng trong tư tưởng giáo dục của Khổng Tử là quan điểm chính danh định phận. Nó không chỉ là một nền tảng đạo đức quan trọng mà còn là một cơ chế giúp duy trì trật tự xã hội và phát triển bền vững. Việc vận dụng tư tưởng này trong đào tạo nguồn nhân lực góp phần hình thành một đội ngũ lao động có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội hiện đại. Nếu mỗi cá nhân thực hiện đúng vai trò của mình, xã hội sẽ phát triển theo hướng ổn định và bền vững. Đồng thời, góp phần xây dựng một môi trường giáo dục kỷ cương, trong đó mỗi người có trách nhiệm với công việc và vị trí của mình. Một người thầy khi nhận thức rõ vai trò của mình không chỉ đơn thuần là người truyền đạt kiến thức, mà còn phải là tấm gương đạo đức cho học trò.

Phương pháp thuyết giáo tùy nghi của Khổng Tử thể hiện tính linh hoạt và thực tiễn cao trong giáo dục. Phương pháp này nhấn mạnh

vào việc điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể. Đây không chỉ là nguyên tắc quan trọng trong giáo dục truyền thống, mà còn có ý nghĩa to lớn đối với xã hội hiện đại, nơi mà nhu cầu học tập ngày càng đa dạng. Phương pháp thuyết giáo tùy nghi hay còn gọi là cân bằng tri thức trong giảng dạy của Khổng Tử xuất phát từ quan điểm mỗi cá nhân có những đặc điểm riêng về tư duy, năng lực, sở thích và điều kiện học tập. Nếu người thầy chỉ sử dụng một phương pháp giảng dạy và áp dụng cho tất cả mọi người thì sẽ không phát huy tối đa được tiềm năng của từng cá nhân. Do đó, cách tiếp cận linh hoạt này giúp người thầy có thể nhận diện được điểm mạnh, điểm yếu của người học, từ đó đưa ra những phương pháp hướng dẫn phù hợp để kích thích sự phát triển tốt nhất. Phương pháp này đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Mỗi người có xuất thân, hoàn cảnh và điều kiện sống khác nhau, do đó, cách thức giáo dục đạo đức cũng cần linh hoạt để phù hợp với từng đối tượng.

Tư tưởng của Khổng Tử về việc nêu gương trong giáo dục không chỉ thể hiện tầm nhìn sâu sắc về vai trò của người thầy, mà còn mang tính ứng dụng cao bởi giáo dục không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt tri thức mà quan trọng hơn, người thầy phải trở thành một tấm gương đạo đức để học trò noi theo. Trong giáo dục, người thầy không đơn thuần là người cung cấp kiến thức mà còn là một tấm gương về đạo đức, cách ứng xử và tinh thần trách nhiệm. Người học đến lớp là để tiếp thu tri thức thông qua bài giảng. Trong

quá trình này họ chịu sự ảnh hưởng bởi cách sống, thái độ và nhân cách của người thầy. Nếu một người thầy giảng dạy về đạo đức nhưng lại cư xử thiếu chuẩn mực, nói một đằng làm một nẻo sẽ làm cho người học không thể tin tưởng và làm theo những lời thầy dạy. Ngược lại, một người thầy tận tâm, trung thực, biết tôn trọng học trò và hành xử đúng mực sẽ tạo ra tác động tích cực, khơi dậy lòng kính trọng và ý thức đạo đức trong họ. Trong xã hội ngày nay, người học chịu sự tác động của nhiều luồng thông tin khác nhau thì sự nêu gương của người thầy càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Tình trạng các giá trị đạo đức truyền thống có nguy cơ bị mai một, người trẻ dễ dàng bị tác động bởi những lối sống lệch lạc, thiếu trách nhiệm. Do đó, nếu không có những tấm gương chuẩn mực trong nhà trường, người học có thể mất phương hướng trong quá trình hình thành nhân cách. Một người thầy giảng dạy tốt, thể hiện trách nhiệm, đạo đức và tinh thần yêu nghề sẽ giúp người học có một hình mẫu tích cực để noi theo. Việc làm gương không chỉ giới hạn trong lớp học, mà còn mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác trong đời sống.

Phương pháp về tự tu dưỡng bản thân của Khổng Tử không chỉ là một nguyên tắc đạo đức cá nhân, mà còn là nền tảng quan trọng để xây dựng một xã hội văn minh và tiến bộ. Theo Khổng Tử, con người không ngừng hoàn thiện bản thân thông qua việc tự soi xét, tự sửa lỗi và rèn luyện phẩm chất đạo đức. Đây không chỉ là trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với chính mình, mà còn là

trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. Tự tu dưỡng giúp mỗi người nhận thức được những khuyết điểm của bản thân, từ đó thay đổi và phát triển theo hướng tích cực hơn. Việc hằng ngày phải tự mình suy xét lấy bản thân là hướng đến việc tự kiểm điểm để sửa chữa sai lầm. Việc thường xuyên tự đánh giá bản thân giúp con người có ý thức trách nhiệm hơn, biết khiêm tốn học hỏi và không ngừng vươn lên. Khi mỗi cá nhân có ý thức tự tu dưỡng, xã hội sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Nếu mỗi người đều biết tự rèn luyện và sửa đổi lỗi lầm của mình, các vấn đề như tham nhũng, vô trách nhiệm hay suy thoái đạo đức sẽ được hạn chế đáng kể, góp phần tạo nên một xã hội ổn định và phát triển bền vững.

Phương pháp học đi đôi với hành, lý luận phải gắn liền với thực tiễn của Khổng Tử không chỉ là một nguyên tắc giáo dục quan trọng, mà còn mang giá trị thực tiễn sâu sắc trong mọi thời đại. Theo Khổng Tử, việc học không chỉ dừng lại ở tri thức lý thuyết, mà quan trọng hơn là biết cách vận dụng vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề của cuộc sống. Trong thời đại ngày nay, khi môi trường làm việc đòi hỏi con người phải không ngừng đổi mới và giải quyết các vấn đề phức tạp, những cá nhân có khả năng vận dụng kiến thức một cách linh hoạt sẽ có nhiều cơ hội thành công. Việc vận dụng tri thức vào thực tiễn không chỉ mang lại lợi ích cho cá nhân, mà còn đóng góp cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Tóm lại, phương pháp giáo dục đạo đức của Khổng Tử không chỉ có giá trị trong thời kỳ cổ đại, mà còn mang lại nhiều bài học

quý báu đối với xã hội hiện nay. Những phương pháp như chính danh định phận, thuyết giáo tùy nghi, nêu gương, tự tu dưỡng và thống nhất giữa học và hành đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc rèn luyện phẩm hạnh và đạo đức cá nhân. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự giao thoa mạnh mẽ giữa các giá trị truyền thống và hiện đại, việc vận dụng những tư tưởng này sẽ góp phần xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Giáo dục đạo đức không chỉ giúp mỗi cá nhân trở nên tốt hơn, mà còn góp phần tạo nên một xã hội học tập. Vì vậy, việc nghiên cứu và áp dụng tư tưởng giáo dục đạo đức của Khổng Tử vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa sâu sắc trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức ngày nay. ♦

1. Phùng Hữu Lan: *Lịch sử triết học Trung Quốc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006, t. 1, tr. 109.
- 2, 3, 6, 7, 8, 12, 13, 14, 15, 16, 17. Khổng Tử: *Tứ thư, luận ngữ*, Đoàn Trung Còn dịch, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 199, 198, 93, 171, 273, 21, 59, 109, 251, 99, 201.
4. Đoàn Chính: *Từ điển triết học Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 59.
5. Lê Bất Vi: *Lã Thị Xuân Thu*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2009, tr. 36.
- 9, 10. Khổng Tử: *Tứ thư, luận ngữ, Sđd*, tr. 19.
11. Nguyễn Hiến Lê: *Tuyển tập Nguyễn Hiến Lê*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2006, t. 1, tr. 1169.